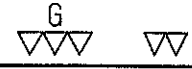
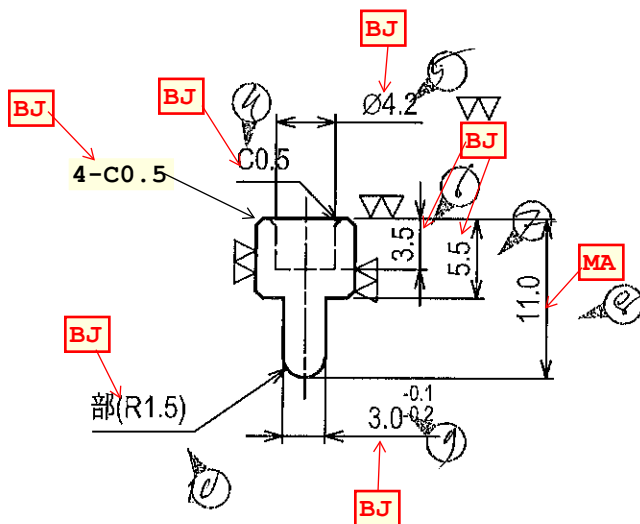
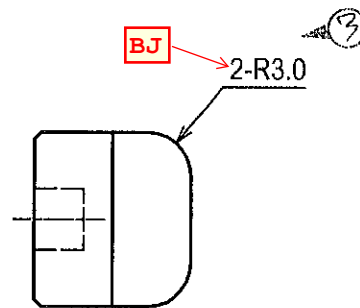
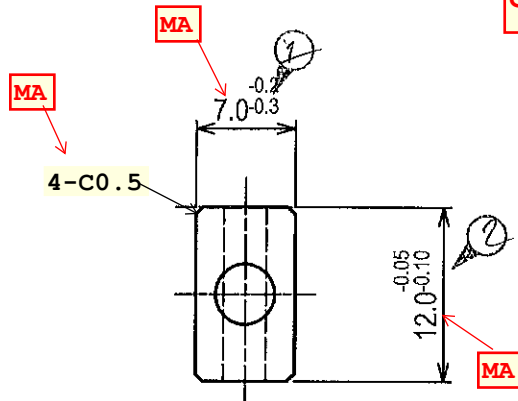


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2013/07/23			K.Hiromasa	Y.Takahashi	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

XUẤT BẢN VẼ
BẢN VẼ DÙNG
CHẾ TẠC - NGHIỆM THU
HỦY SAU KHI HOÀN TẤT
DO NOT COPY
2023.08.18
P.QLKTSX VDM

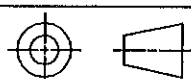
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
			

MA xử lý bằng giấy nhám
đạt độ bóng 3 tam giác



全周C0.5

S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Hiromasa	Y.Takahashi	部品図		可動側駒
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		MOVAL SIDE PIECE
HRC 60°~ 62°		部品図		可動側駒
		部品図		可動側嵌块
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2013/07/23	2:1		S895714

SNO: **S895714**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T8*16*17	AA:20 MA:30 BJ:40 HT:40 AF:20